

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh

Ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L, sinh năm 1960; con bà V, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là D, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

- Bị hại: Chị Th, sinh năm 1968 và anh B, sinh năm 1963 – đều vắng mặt tại phiên tòa;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh T, sinh năm 1985 và chị K, sinh năm 1993 – đều có mặt;

Chị CT, sinh năm 1978 và anh VT, sinh năm 1974 – đều có mặt;

- Người đại diện theo ủy quyền cho anh VT: Chị CT, sinh năm 1978 (văn bản ủy quyền ngày 24 - 11- 2020) – có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh VT, anh T: Ông M – Luật sư Văn phòng Luật sư MH thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Địa chỉ: Số 11 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH MTV Xây dựng P

Địa diện theo pháp luật: Ông V – chức vụ: Giám đốc – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số A I, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH MTV Xây dựng P*: Anh QH – Luật sư, thuộc Công ty luật TNHH H và Cộng sự - có mặt.

Đại chỉ: Đường 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Công ty Bảo hiểm BIDV TN

Người đại diện theo pháp luật: Ông U – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số Ph, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- *Người định giá tài sản*: Bà ĐN – Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế hoạch huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 0, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Điều tra viên*: Ông Q – Chức danh: Điều tra viên, thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H (có giấy phép lái xe theo quy định) là tài xế lái xe thuê theo hợp đồng lao động của Công ty TNHH MTV XD P (viết tắt là Công ty P), địa chỉ xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 00 giờ ngày 07/4/2018, H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 171.56 của Công ty P chở cát đi từ huyện K đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 857+50 thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, H có biểu hiện buồn ngủ nhưng không cho xe dừng lại mà tiếp tục cho xe di chuyển dẫn đến không kiểm soát được tay lái, xe của H điều khiển đi sang phần đường ngược chiều và lao ra ngoài lề đường bên trái rồi tông vào 03 nhà dân nằm bên trái theo hướng lưu thông gây tai nạn.

Hậu quả: Nhà gia đình anh T thiệt hại: Sập đổ hoàn toàn nhà gỗ cấp 4, tường xây lũng, mái lợp tôn, cửa sắt và hư hỏng hoàn toàn máy móc, đồ nghề, dụng cụ, phụ tùng sửa xe; cây gỗ trồng, hàng rào lưới B40; xe mô tô; chuồng vật nuôi bằng kim loại, chuồng nuôi chim bằng gỗ và 20 con chim bồ câu nuôi bị chết cùng một số vật dụng sinh hoạt khác tại tiệm sửa xe mô tô. Nhà gia đình chị CT thiệt hại: Sập đổ hư hỏng trụ bê tông, mái hiên và bức tường nhà chính; sập đổ, hư hỏng hoàn toàn nhà xây lợp mái tôn, cửa bằng sắt của tiệm làm tóc cùng máy móc, dụng cụ làm tóc; mỹ phẩm làm tóc và một số vật dụng sinh hoạt khác. Nhà gia đình bà Th thiệt hại: Sập đổ một phần tường rào, tường nhà xây, cây trồng và một số vật dụng sinh hoạt khác. Xe ô tô biển kiểm soát 47C- 171.56 bị hư hỏng nặng. Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe ô tô

biển kiểm soát 47C-171.56 và 01 giấy phép lái xe số 660084002228 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28-10-2014 cho Lang Văn Hiền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 11m, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, hai bên đường dân cư sinh sống đông đúc. Tiệm sửa xe mô tô, xe máy của gia đình anh T; tiệm làm tóc của gia đình chị CT và nhà của gia đình chị Th nằm bên ngoài lề đường bên trái theo hướng lưu thông của xe ô tô biển kiểm soát 47C- 171.56. Điểm va chạm xe ô tô biển kiểm soát 47C- 171.56 đối với tiệm sửa xe mô tô, xe mô tô của gia đình anh T cách lề là 09m70; đối với tiệm làm tóc của gia đình chị CT cách lề đường là 11m20; đối với nhà của gia đình bà Th cách lề đường là 28m40.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KLHĐĐG ngày 06-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Giá trị tại thời điểm thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 là 216.663.565 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

Giá trị toàn bộ tài sản của gia đình anh T tại thời điểm bị thiệt hại là 151.581.251 đồng.

Giá trị toàn bộ tài sản của gia đình chị CT tại thời điểm bị thiệt hại là 134.624.208 đồng.

Giá trị toàn bộ tài sản của gia đình bà Th tại thời điểm bị thiệt hại là 25.305.389 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/Ctr-VKS-ĐL ngày 23 -12- 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bà Th và anh B khai: Vào ngày 07-4-2018 gia đình tôi bị xe ô tô biển kiểm soát 47C- 171.56 do anh H điều khiển gây thiệt hại về tài sản cụ thể tài sản bị thiệt hại đã được Công an huyện Đ thống kê, lập biên bản, gia đình đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trước khi mở phiên phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Th số tiền 18.000.000đồng. Anh B và chị Th có đơn không có yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Tvà chị K khai: Vào ngày 07-4-2018 gia đình tôi bị xe ô tô biển kiểm soát 47C- 171.56 do anh H điều khiển gây thiệt hại về tài sản cụ thể tài sản bị

thiệt hại đã được Công an huyện Đ thống kê, lập biên bản ngày 07-4-2018, gia đình đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 505.500.000 đồng bao gồm tiền tài sản bị thiệt hại do bị cáo H gây ra, tiền thuê chỗ ở, tiền công lao động bị mất thu nhập, tiền lãi vay để làm nhà lại, tuy nhiên cho đến nay bị cáo H và Công ty P vẫn chưa bồi thường. Về kết quả định giá ngày 20-6-2020 tại mục 16 và mục 18 thì định giá về giá trị thiệt hại không đúng. Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản giải thích về trình tự thủ tục định giá và có sự sai sót trong lỗi đánh máy tại mục 18 trị giá còn lại từ 1.400đồng thành 1.400.000đồng thì anh T và chị K thống nhất giá trị bị thiệt hại do phương tiện gây ra theo kết luận định giá tài sản ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ tổng thiệt hại là 152.979.831 đồng. Do đó anh T, chị K không yêu cầu xem xét, định giá lại tài sản bị thiệt hại.

Nay yêu cầu Công ty TNHH MTV XD P và bị cáo phải bồi thường số tiền do phương tiện gây ra ngày 07/4/2018 theo kết luận định giá tài sản ngày 20-6-2020 là 152.979.831 đồng và 440.000.000đồng bao gồm tiền thuê nhà ở, tiền mất thu nhập những ngày không có việc làm, tiền lãi vay để làm nhà lại. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T, chị K không cung cấp được hóa đơn chứng từ hợp pháp (chỉ cung cấp giấy vay tiền và hợp đồng thuê nhà đều bản phô tô) để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị CT và anh VT trình bày: Vào ngày 07-4-2018 gia đình tôi bị xe ô tô biển kiểm soát 47C- 171.56 do anh H điều khiển gây thiệt hại về tài sản cụ thể tài sản bị thiệt hại đã được Công an huyện Đ thống kê, lập biên bản ngày 04-7-2018, gia đình đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 815.000.000đồng bao gồm thiệt hại về tài sản do bị cáo H gây ra, tiền công lao động thu nhập bị mất, Tuy nhiên quá trình điều tra Công ty P đã khắc phục hậu quả xây dựng 01 căn nhà (tiệm làm tóc) cho gia đình chị CT với số tiền chi phí xây dựng là 109.490.000 đồng. Sau khi chị CT và anh VT nhận được thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ về kết quả định giá tài sản bị thiệt hại thì chị CT có làm đơn yêu cầu định giá lại tài sản bị thiệt hại, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có thông báo số 823 ngày 07-7-2020 gửi cho chị CT là không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản, tại phiên tòa chị CT đã thừa nhận là có được thông báo nhưng không khiếu nại tiếp theo. Trước khi mở phiên tòa ngày 27-01-2021 chị CT có đơn khiếu nại đến Tòa án về việc Kết quả định giá tài sản là không khách quan, bồi thường thiệt hại, sự việc khiếu nại của chị CT, đã được Tòa án giải quyết khiếu nại bằng thông báo số 01/TB-TA ngày 01-02-2021, sau khi nhận được thông báo chị CT không có ý kiến gì. Tại phiên tòa hôm nay chị CT, anh VT yêu cầu bổ sung buộc Công ty TNHH MTV XD P phải bồi thường thêm số tiền 25.000.000đồng để hoàn thiện tiệm cắt tóc mà Công ty TNHH MTV XD P làm gian dối và 30.000.000đồng tiền bị nứt tường nhà chính do phương tiện gây ra hoặc phải đến sửa chữa lại căn nhà chính cho gia đình chị CT. Ngoài ra chị CT, anh VT cho rằng theo kết luận định giá tài sản ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ tổng thiệt hại là 134.624208 đồng là có những loại tài sản định giá không đúng như tại các mục 01, 02, 03, 04, 05, 06, 11, 12, 14, 15, 22, 23, 28 của kết luận định giá tài sản ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ nên yêu cầu xem xét lại. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh

VT, chị CT không cung cấp được hóa đơn chứng từ hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Ông M người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh VT, anh T trình bày: Sự việc bị thiệt hại từ ngày 07/4/2018 cho đến nay là quá lâu mà chưa được phía Công ty TNHH MTV XD P bồi thường, hỗ trợ đồng nào cho gia đình anh T, gia đình chị CT thì làm căn nhà cất tóc gian dỡ thì bỏ nữa chừng, điều này gây khó khăn cho cuộc sống của những gia đình bị hại.

Đối với gia đình anh T, sau khi có giải thích của Hội đồng định giá tài sản thì thống nhất giá trị bị thiệt hại do phương tiện gây ra tổng thiệt hại là 152.979.831 đồng nên không yêu cầu xem xét, định giá lại tài sản bị thiệt hại. Do không có tiệm để sửa xe mô tô và nhà bị hư hỏng nên phải đi thuê nhà để ở nên yêu cầu Công ty TNHH MTV XD P phải bồi thường thiệt hại tiền mất thu nhập, tiền thuê nhà ở, tiền lãi đi vay để làm tiệm sửa xe và sinh hoạt trong gia đình cho gia đình anh T.

Đối với gia đình của chị CT: Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH MTV XD P phải bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng để hoàn thiện tiệm cắt tóc và 30.000.000 đồng tiền bị nứt tường nhà chính do phương tiện gây ra cho gia đình chị CT, tiền mất thu nhập của chị CT. Ngoài ra theo kết luận định giá tài sản ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ tổng thiệt hại là 134.624.208 đồng là quá thấp và có 13 mục những loại tài sản định giá không đúng như chị CT, anh VT đã trình bày nên yêu cầu xem xét lại theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra ông V đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV XD P trình bày: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra về phía Công ty đã chủ động khắc phục một phần thiệt hại, cụ thể là làm lại một tiệm cắt tóc cho chị CT, ngoài ra thì chưa khắc phục số tiền nào khác, đối với những yêu cầu của những người bị hại là quá cao nên không đồng ý, đề nghị giải quyết theo pháp luật. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 47C-17156 bị hư hỏng thì đã được Công ty Bảo hiểm BIDV TN chi trả, sửa chữa. Do đó ông V không có ý kiến hoặc yêu cầu Công ty Bảo hiểm BIDV TN bồi thường gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH MTV Xây dựng P
anh QH trình bày: Ngày 07-4-2018 bị cáo H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-17156 cho Công ty TNHH MTV Xây dựng P theo hợp đồng lao động là làm công ăn lương, chở cát từ huyện K đến xã Đ, khi đi đến Km 857+50 thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, H có biểu hiện buồn ngủ dẫn đến không kiểm soát được tay lái, xe của H điều khiển đi sang phần đường ngược chiều và lao ra ngoài lề đường bên trái rồi tông vào 03 nhà dân nằm bên trái theo hướng lưu thông gây tai nạn nên thiệt hại là có. Về phía Công ty TNHH MTV Xây dựng P đã vận động bị cáo H bồi thường thiệt hại cho gia đình chị TH, anh B số tiền là 18.000.000 đồng anh B, chị Th cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Công ty cũng đã chủ động khắc phục một phần thiệt hại, cụ thể là làm lại một tiệm cắt tóc cho chị CT với số tiền chi phí xây dựng là 109.490.000 đồng, ngoài ra thì chưa khắc phục số tiền nào khác, đối với yêu cầu của những người bị hại

là quá cao nên không đồng ý và những người bị hại cũng chưa đưa ra những chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa Chủ tịch Hội đồng định giá huyện Đ giải thích: Hội đồng định giá tài sản huyện Đ trong vụ án này đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07-3-2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Tại kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Giá trị tài sản của gia đình anh T tại thời điểm bị thiệt hại tổng là 151.581.251 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản xác nhận là có sự sai sót trong việc đánh máy của hộ anh T tại mục 18 đã ghi giá trị là 1.400đồng, nay xin đính chính là 1.400.000đồng, thiệt hại của hộ anh T là 152.979.831 đồng. Như vậy tổng tài sản bị thiệt hại của gia đình anh T, gia đình chị CT, gia đình chị Th là 312.909.428đồng. Các nội dung khác trong kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ giữ nguyên không thay đổi.

Quá trình điều tra đại diện Công ty Bảo hiểm BIDV TN trình bày: Đối với phương tiện trong vụ án giao thông là xe ô tô biển kiểm soát 47C-17156 chủ phương tiện Công ty TNHH MTV Xây dựng P có mua bảo hiểm tại Công ty Bảo hiểm BIDV TN theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0001344/17 ngày 09-9-2017, thời hạn đến ngày 07-9-2018. Sau khi vụ tai nạn xảy ra thì chủ phương tiện Công ty TNHH MTV Xây dựng P có thông báo với Công ty Bảo hiểm BIDV TN để cùng giải quyết. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 47C-17156 thì Công ty Bảo hiểm BIDV TN đã sửa chữa, khắc phục lại tình trạng ban đầu. Đối với trách nhiệm dân sự thì Bảo hiểm đã tạm ứng cho Công ty TNHH MTV Xây dựng P số tiền 50.000.000đồng, ngoài ra Công ty TNHH MTV Xây dựng P không cung cấp bất kỳ chứng từ nào liên quan đến việc bồi thường cho tổn thất tài sản cho các hộ dân trong vụ tai nạn nên Bảo hiểm không có cơ sở để chi trả cho khách hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp khẳng định việc định giá tài sản bị thiệt hại của vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng P phải bồi thường thiệt hại do phương tiện gây ra, cụ thể gia đình anh T tổng thiệt hại là 152.979.831 đồng, gia đình chị CT 134.624.208 đồng, khấu trừ số tiền 109.490.000 đồng mà Công ty P đã khắc phục xây dựng 01 căn nhà (tiệm làm tóc) cho gia đình chị CT. Như vậy, Công ty P tiếp tục trách nhiệm bồi thường cho gia

đình chị CT số tiền còn lại 25.134.208đồng. Đối với những yêu cầu của anh T, chị K bồi thường tiền mất thu nhập, tiền thuê nhà, tiền lãi suất vay là 3%/tháng; yêu cầu bồi thường của anh VT, chị CT là tiền mất thu nhập, bồi thường thêm 25.000.000đồng để hoàn thiện tiệm cắt tóc mà Công ty TNHH MTV XD P làm gian dối và 30.000.000đồng tiền bị nứt tường nhà chính do phương tiện gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh VT, chị CT, anh T, chị K đều không cung cấp được hóa đơn chứng từ hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự, khi anh VT, chị CT, anh T, chị K có đơn yêu cầu. Kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Giá trị tài sản của gia đình chị CT tại thời điểm bị thiệt hại là 134.624.208 đồng, đây được xác định là thiệt hại thực tế, về trình tự thủ tục được tiến hành định giá tài sản đúng theo quy định các điều 216, 217, 221 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07-3-2018 của Chính phủ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xem xét lại 13 mục đã nêu trên mà chị CT, anh VT và ông M yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định đã trả lại cho Công ty P ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 01 giấy phép lái xe số 660084002228 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28-10-2014 cho H (kèm theo hồ sơ vụ án).

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định khoảng 00 giờ ngày 07-4-2018, H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 171.56 của Công ty P (theo hợp đồng lái xe thuê cho Công ty P) chở cát đi từ huyện K đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 857+50 thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, H có biểu hiện buồn ngủ dẫn đến không kiểm soát được tay lái, xe của H điều khiển đi sang phần

đường ngược chiều, do không đi đúng phần đường quy định, gây tai nạn làm thiệt hại về tài sản, theo kết quả định giá tài sản thì gia đình anh T bị thiệt hại 151.581.251 đồng; của gia đình chị CT bị thiệt hại 134.624.208 đồng và của gia đình bà Th bị thiệt hại 25.305.389 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ có trị giá là 311.510.848 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản xác nhận là có sự sai sót trong việc đánh máy của hộ anh T tại mục 18 đã ghi giá trị là 1.400đồng, nay xin đính chính là 1.400.000đồng, như vậy tổng tài sản bị thiệt hại là 312.909.428đồng, có sự thay đổi tổng giá trị thiệt hại nhưng không làm thay đổi tình tiết định khung hình phạt; Xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 do H điều khiển gây tai nạn bị thiệt hại có trị giá 216.663.565 đồng. Căn cứ khoản 3 công văn hướng dẫn số 3219/VKSTC-V1A ngày 07/10/2009 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, về việc hướng dẫn giải quyết án tai nạn giao thông quy định: *“Tài sản bị thiệt hại trong vụ án tai nạn giao thông phải là tài sản của người khác, người điều khiển phương tiện gây thiệt hại cho tài sản của mình hoặc tài sản được nhận thông qua hợp đồng thì không phải chịu trách nhiệm hình sự trong việc gây thiệt hại tài sản của chủ xe”*, do đó bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, vượt mức xử lý hành chính. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a) ...;

d) *Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của những gia đình người bị hại. Mặt khác còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đặc biệt trong thời gian gần đây tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn ngày càng tăng và rất nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên không có tình tiết định khung hình phạt.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, cụ thể đã bồi thường cho anh B và chị Th 18.000.000đồng; gia đình anh B có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

6.1. *Xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra:*
Trong vụ án này có thiệt hại xảy ra và có lỗi của bị cáo, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 gây tai nạn là thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV XD P (Công Ty P). Bị cáo H là người làm thuê cho từ tháng 10 năm 2017 được Công Ty P giao nhiệm vụ lái xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 và được công ty trả lương theo tháng cho nên trong trường hợp này Công ty P vẫn là người chiếm hữu, sử dụng. Mặc khác giữa bị cáo và Công ty có ký hợp đồng lao động, tuy nhiên không có thỏa thuận nào khác bằng văn bản về trách nhiệm dân sự giữa tài xế và chủ phương tiện. Do vậy, Công ty P phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự; điểm a, đ khoản 2 mục III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.2. *Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại:*

- Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh B và chị Th: Trước khi mở phiên phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Th số tiền 18.000.000đồng. anh B và chị Th có đơn không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Xét yêu cầu bồi thường của gia đình chị CT và anh VT tổng số tiền là 815.000.000đồng bao gồm thiệt hại về tài sản, tiền công lao động, tiền thu nhập bị mất. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tài sản do đó phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Giá trị tài sản của gia đình chị CT tại thời điểm bị thiệt hại là 134.624.208 đồng, đây được xác định là thiệt hại thực tế, về trình tự thủ tục được tiến hành định giá tài sản đúng theo quy định các điều 216, 217, 221 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07-3-2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do phương tiện gây ra, buộc bị đơn dân sự phải bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình chị Thùy 134.624.208 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra Công ty P đã khắc phục hậu quả xây dựng 01 căn nhà (tiệm làm tóc) cho gia đình chị CT với số tiền chi phí xây dựng là 109.490.000 đồng. Như vậy, Công ty P tiếp tục bồi thường cho gia đình chị CT số tiền còn lại 25.134.208đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường về tiền công lao động, thu nhập bị mất, căn cứ điểm b khoản 2 Mục II Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19-9-2003 về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự, chị CT và

anh VT có đơn yêu cầu tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị CT, anh VT không cung cấp được chứng cứ đầy đủ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên chưa có căn cứ giải quyết trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự, khi anh VT, chị CT có đơn yêu cầu.

- Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của gia đình anh T và chị K với tổng số tiền 505.500.000 đồng là không phù hợp với thiệt hại thực tế. Vì, tại kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 20/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Giá trị tài sản của gia đình anh T tại thời điểm bị thiệt hại là 151.581.251 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa xác định giá trị thiệt hại thực tế là 152.979.831 đồng và anh T, chị K đã thống nhất giá trị này. Do vậy, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do phương tiện gây ra, buộc Công ty P phải bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình anh T số tiền 152.979.831 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường về tiền thuê chỗ ở, tiền công lao động của bị hại căn cứ điểm b khoản 2 Mục II Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19-9-2003 về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, anh T có đơn yêu cầu tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T không cung cấp được chứng cứ đầy đủ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên chưa có căn cứ giải quyết trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự, khi anh T, chị K có đơn yêu cầu.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 cho Công ty P chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên được chấp nhận. Xét 01 giấy phép lái xe số 660084002228 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28-10-2014 cho H (kèm theo hồ sơ vụ án) xác định đây là giấy tờ hợp pháp của H nên cần trả lại cho H là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Công ty TNHH MTV XD P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 và khoản 1, 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự.

- Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng P phải bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình chị CT và anh VT số tiền 25.134.208đồng.

- Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng P phải bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình anh T và chị K số tiền 152.979.831đồng.

Kể từ ngày anh T, chị K và chị CT, anh VT có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Công ty TNHH MTV Xây dựng P còn phải trả cho anh T, chị K và chị CT, anh VT tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C-171.56 cho Công ty TNHH MTV xây dựng P.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe số 660084002228 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28-10-2014 cho H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng P phải nộp 8.905.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- *THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo; những người bị hại;*
- *Bị đơn dân sự;*
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

Đoàn Công Tài